

Số: /KH-UBND

Minh Đức, ngày tháng 9 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025**

Thực hiện Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐTTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thực hiện Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2021 của UBND huyện Tứ Kỳ về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2021;

UBND xã xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

### **1. Mục đích**

#### **1.1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020) để đánh giá tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021.

Tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; Quyết định số 24/2021/QĐTTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022- 2025) để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021-2025, làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội cho năm 2022 và những năm kế tiếp.

1.2. Thực hiện quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã để làm căn cứ xác định đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mua bảo hiểm y tế theo Luật Bảo hiểm y tế.

## **2. Yêu cầu**

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải thực hiện theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 17/2016/TT - BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH, để đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các mục tiêu đã đề của cấp ủy Đảng và Nghị quyết của HĐND năm 2021.

- Tổ chức tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn toàn xã phải thực hiện đúng quy trình và bộ công cụ quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐTTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022- 2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo và theo đúng nội dung kế hoạch này dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, giám sát của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng.

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, của người dân và cộng đồng. Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

- Việc xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình phải đảm bảo quy định thực hiện, kết quả xác định đối tượng phải đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.

## **3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

### **3.1. Phạm vi điều chỉnh**

Kế hoạch này hướng dẫn thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã.

### **3.2. Đối tượng áp dụng: Hộ gia đình trên phạm vi toàn xã.**

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để đánh giá kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2021**

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa

chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 17/2016/TT - BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/06/2016.

## **2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu kỳ làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội năm 2022 và những năm kế tiếp**

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.

### **2.1. Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025**

#### **a) Tiêu chí thu nhập**

- Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng.

#### **b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản**

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

## **3. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025**

#### **a) Chuẩn hộ nghèo**

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

#### **b) Chuẩn hộ cận nghèo**

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

#### **c) Chuẩn hộ có mức sống trung bình**

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

#### **4. Tiêu chí xác định thu nhập**

Xác định thu nhập của hộ gia đình: được thực hiện theo phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm Phiếu B1 (Thông tin chung về hộ gia đình) để ước lượng thu nhập của hộ gia đình so với tiêu chí thu nhập. Trường hợp thu nhập của hộ gia đình thấp hơn tiêu chí thu nhập, hộ gia đình được xác định có thể là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.

Sau khi xác định thu nhập của hộ gia đình thấp hơn mức tiêu chí thu nhập, việc phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo được dựa trên cơ sở đánh giá, chấm điểm Phiếu B2 (Thông tin hộ gia đình về các chỉ tiêu nhu cầu xã hội cơ bản).

#### **4. Tiêu chí xác định thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản**

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm Phiếu B2 (Thông tin hộ gia đình về các chỉ tiêu nhu cầu xã hội cơ bản), xác định thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình thực hiện như sau:

##### ***Hộ nghèo (thiếu hụt từ 03 dịch vụ xã hội cơ bản trở lên)***

Căn cứ kết quả rà soát Phiếu B2 để thực hiện xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo.

##### ***Hộ cận nghèo (thiếu hụt dưới 03 dịch vụ xã hội cơ bản)***

Căn cứ kết quả rà soát Phiếu B2 để thực hiện xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ cận nghèo

### **III. QUY TRÌNH ĐIỀU TRA RÀ SOÁT**

#### ***1. Quy trình và phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo***

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

#### **Bước 1: Công tác chuẩn bị điều tra, rà soát:**

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc điều tra, rà soát hộ nghèo trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân biết, tham gia thực hiện.

- Thành lập Ban chỉ đạo điều tra hộ nghèo.

- Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí tổ chức điều tra.

- Tổ chức lực lượng điều tra tại các thôn bao gồm: Điều tra viên là các ông trưởng, phó thôn.

#### **Bước 2: Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát**

Ban chỉ đạo xã chủ trì, hướng dẫn trưởng các thôn thực hiện rà soát và lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

a) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã đang quản lý tại thời điểm rà soát;

b) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu: số 01

**Bước 3.** Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Ban Chỉ đạo xã chủ trì, hướng dẫn trưởng thôn thực hiện việc thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

**Bước 4.** Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

a) Thành phần cuộc họp: đại diện Ban Chỉ đạo rà soát xã, công chức phụ trách lĩnh vực lao động TBXH xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), cấp ủy Chi bộ, Ban CTMT thôn, BCH các đoàn thể và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện ủy ban MTTQ xã giám sát.

b) Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (*chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo*). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50 %, thực hiện rà soát lại theo quy định tại Bước 2, điểm a và b Bước 3.

c) Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát của xã).

**Bước 5.** Niêm yết, thông báo công khai

Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân xã; thông báo qua đài truyền thanh xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

Hết thời hạn niêm yết công khai, Ban Chỉ đạo rà soát xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

**Bước 6.** Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

**Bước 7.** Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

Chủ tịch UBND xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo mẫu quy định.

**2. Quy trình rà soát hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình**

Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

**Bước 1:** Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 gửi UBND cấp xã để thẩm định (thông qua trưởng thôn)

**Bước 2:** Chủ tịch UBND xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát xã tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở

xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02

#### **IV. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ RÀ SOÁT**

**1. Thời gian rà soát:** Trong tháng 9, tháng 10 năm 2021

**2. Tiến độ thực hiện:**

*2.1. Từ ngày 01/9/2021 đến 13/9/2021*

UBND xã thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn; tuyên truyền việc rà soát trên các phương tiện thông tin đại chúng; chỉ đạo việc rà soát tới các điều tra viên.

*2.2. Từ ngày 14/9/2021 đến 25/9/2021*

- Các điều tra viên thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và rà soát nhanh các hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

- Các điều tra viên tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 và số lượng các hộ gia đình cần rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 về Ban chỉ đạo xã (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày **25/9/2021** để sơ bộ báo cáo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (trước ngày 30/9/2021).

*2.3. Từ ngày 03/10/2021 đến ngày 20/10/2021*

- Các thôn tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ về Ban chỉ đạo rà soát xã (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày **20/10/2021**.

- Ban chỉ đạo xã tổng hợp báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày **25/10/2021**.

*2.4. Từ ngày 26/10/2021 đến 25/11/2021*

- UBND xã hoàn thiện các biểu mẫu báo cáo theo quy định gửi về Ban chỉ đạo huyện (qua Phòng LĐTB&XH) trước ngày 15/11/2021 để thẩm định.

- Chủ tịch UBND xã tiếp thu ý kiến của UBND huyện, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và báo cáo về UBND huyện (qua Phòng Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp) trước ngày 25/11/2021.

*2.5. Từ 01/12/2021 đến ngày 30/12/2021:*

- UBND xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2021.

- UBND xã lập danh sách cấp bảo hiểm y tế năm 2021 cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định. Nhập dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống dữ liệu quốc gia để quản lý, lập sổ quản lý theo dõi.

#### **V. KINH PHÍ ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT**

- Kinh phí điều tra, rà soát: theo quy định của luật ngân sách

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Công chức VHXH phụ trách Lao động - Thương binh và xã hội**

- Tham mưu xây dựng quyết định, kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2021
- Cấp phát tài liệu và biểu mẫu để các điều tra viên tiến hành tổ chức, thực hiện việc điều tra rà soát
- Hướng dẫn nghiệp vụ cho các điều tra viên trong việc tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình.
- Tổng hợp kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình báo cáo ban chỉ đạo cấp xã.
- Tổng hợp kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo sơ bộ và chính thức về UBND huyện (qua phòng LĐTBXH huyện)
- Lập danh sách quản lý danh sách soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2021 làm cơ sở thực hiện chính sách 2022.
- Lập danh sách đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện tham gia bảo hiểm y tế.
- Cập nhật thông tin phiếu C vào phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo.
- Phối hợp với Công chức tài chính kế toán dự trù kinh phí cho việc điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình 2021.

### **2. Công chức tài chính - kế toán xã:**

Có trách nhiệm tham mưu cho UBND xã nguồn kinh phí phục vụ điều tra và thanh quyết toán theo đúng quy định của Luật ngân sách.

### **3. Đài truyền thanh xã:**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2021 trên địa bàn xã.

### **4. Đề nghị Ủy ban MTTQ; các tổ chức chính trị - xã hội xã:**

Phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện và giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2020 trên địa bàn xã.

### **5. Trưởng các thôn**

Có trách nhiệm báo cáo chỉ ủy chỉ bộ để có nghị quyết chỉ đạo; tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình ở thôn đảm bảo đúng quy trình, công khai, dân chủ, đúng đối tượng và có sự tham gia của các đoàn thể và toàn thể nhân dân.

### **6. Phân công thành viên Ban chỉ đạo phụ trách các thôn**

Để giúp Ban chỉ đạo xã hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình tại các thôn theo đúng kế hoạch đã đề ra. Ban chỉ đạo phân công thành viên Ban chỉ đạo xã trực tiếp phụ trách các thôn cụ thể như sau:

- Bà Mai Thị Định: Phụ trách thôn Quàn
- Bà Nguyễn Thị Yên: Phụ trách thôn Phúc Lâm.
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng: Phụ trách thôn Cự Lộc.
- Ông Phạm Văn Đạo: Phụ trách thôn Văn Sự.
- Ông Đào Văn Thống: Phụ trách thôn Mép
- Ông Hoàng Văn Thái: Phụ trách thôn Trúc Văn
- Ông Đặng Văn Tịnh: Phụ trách thôn Vạn

Trên đây là kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2021. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các thành viên trong ban chỉ đạo, các ban ngành đoàn thể và các thôn tổ chức thực hiện tốt nội dung kế hoạch này./.

**Nơi nhận:**

- BCĐ điều tra huyện;
- BTV Đảng ủy, TT HĐND, UBND xã;
- MTTQ, các đoàn thể CT-XH xã;
- Thành viên BCĐ xã;
- Cán bộ công chức có liên quan;
- Bí thư chi bộ, trưởng thôn;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Lăng**